

Số: 2196/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát tại khu vực Đam Đình, xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty Sản xuất đá granit trách nhiệm hữu hạn - Granida

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15/4/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bái; từ ngày 11 đến ngày 13/5/2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Sản xuất đá granit trách nhiệm hữu hạn - Granida tại khu vực Đam Đình, xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép số 1343/GP-BTNMT ngày 30/7/2010 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24/6/2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty Sản xuất đá granit trách nhiệm hữu hạn - Granida (địa chỉ: số 105/15, đường Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 083.8960451, fax: 083.8961233) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0301417492 đăng ký lần đầu ngày 30/3/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17/5/2012, trong đó có ngành nghề khai thác đá, cát, sỏi.

2. Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép khai thác đá hoa tại khu vực Đam Đình, xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1343/GP-BTNMT ngày 30/7/2010 (phương pháp khai thác: lộ thiên; diện tích khai thác 75 ha; cốt cao khai thác cho phép: +100m; trữ lượng được phép khai thác: 29.200.000 m³, trong đó: 8.660.720 m³ dùng làm đá khối, ốp lát và 20.539.280 m³ dùng làm bột carbomat canxi; công suất khai thác: 1.000.000 m³/năm, trong đó: 296.600 m³ dùng làm đá khối, ốp lát và 703.400 m³/năm làm bột carbomat canxi; thời hạn: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ: 02 năm).

3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép số 1343/GP-BTNMT ngày 30/7/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được Công ty giao cho Chi nhánh Công ty Sản xuất đá granit TNHH - Granida Yên Bái đảm nhận.

Chi nhánh Công ty Sản xuất đá granit TNHH - Granida Yên Bái được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh mã số 0301417492-006, đăng ký lần đầu ngày 25/7/2006 trong đó có ngành nghề

khai thác đá khối block, đá xây dựng các loại.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện đo đạc, nhận bàn giao và cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa (Biên bản lập ngày 11/6/2011).

- Đã lập Thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ đá hoa Đam Đình, xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái và phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-GRA ngày 17/11/2010 của Giám đốc Công ty; đã gửi thiết kế và quyết định phê duyệt về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

- Đã bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Thanh (Kỹ sư khai thác mỏ) làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 121/2010/QĐ-GRA ngày 01/10/2010 của Giám đốc Chi nhánh Công ty Sản xuất đá granit TNHH - Granida Yên Bái; đã gửi hồ sơ và quyết định bổ nhiệm về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác.

- Thời điểm thanh tra, Công ty đã hoàn thành một số công việc xây dựng mỏ gồm nhà văn phòng, trạm điện, đường mở vỉa, vận tải và tạo các tầng khai thác đầu tiên tại moong 1 và moong 2 trong diện tích được cấp phép. Đá thải từ hoạt động xây dựng cơ bản được gạt xuống bãi thải dưới sườn núi. Hiện tại mỏ đang tạm dừng khai thác (theo báo cáo của Công ty thì mỏ dừng từ năm 2012) nên chưa có sản lượng. Hiện tại Công ty đang triển khai hoạt động thăm dò đánh giá lại trữ lượng theo nội dung Đơn đề nghị số 37/GR-VT ngày 01/10/2014 về việc đánh giá lại phần trữ lượng khoáng sản, Kế hoạch thi công số 39/GR-VT ngày 14/10/2014 và số 29/GR-VT ngày 22/6/2015 đề nghị xem xét đánh giá lại trữ lượng khoáng sản và hoàn thiện cấp quyền khai thác khoáng sản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

- Đã thực hiện việc báo cáo định kỳ hoạt động khai thác (năm 2014, năm 2015) và gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

Năm 2014, 2015 có lập Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản. Tuy nhiên mỏ chưa có sản lượng khai thác, báo cáo chưa thống kê theo các khối trữ lượng.

- Đã lập bản đồ hiện trạng (năm 2014, 2015) tỉ lệ 1/2.000 thể hiện nền địa hình, ranh giới cấp phép khai thác, vị trí và độ cao các điểm đo tại khai trường, đường vận tải, vị trí khai thác, nhà văn phòng... Tuy nhiên chưa có ranh giới thuê đất, ranh giới các khối trữ lượng, tuyến và vị trí các công trình đã thăm dò, chỉ dẫn bản đồ.

Bản vẽ mặt cắt hiện trạng moong 1 và moong 2 tỷ lệ 1/1.000 thể hiện đường đồng mức, thành phần thạch học, các tầng khai thác... tuy nhiên chưa có ranh giới và số hiệu khối trữ lượng, chỉ dẫn bản vẽ.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

* *Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:* hiện tại chưa có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

* *Về lĩnh vực bảo vệ môi trường*

- Dự án khai thác mỏ đá hoa Đam Đình xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên có Báo cáo đánh giá tác động môi trường được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 2418/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2009; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ đá hoa Đam Đình xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên được phê duyệt tại Quyết định số 1858/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2011; Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lần 1 ngày 22/12/2011 mã số QLCTNH 1500054.T.

- Công ty không tổ chức quan trắc, giám sát môi trường theo quy định.

* *Về lĩnh vực đất đai:* Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất số 08/2012/HĐTD ngày 29/3/2012 với UBND tỉnh Yên Bái, diện tích đất 1.078.557,7 m², tại xã Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái với mục đích: đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp. Thời hạn: đến hết ngày 30/7/2040.

* *Về lĩnh vực tài nguyên nước:* Hiện tại chưa có nhu cầu sử dụng nước (mỏ đang tạm dừng).

* *Các nghĩa vụ tài chính:* Công ty chưa thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường; chưa phát sinh thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường (chưa có sản lượng); chưa phải nộp tiền thuê đất (khấu trừ từ nguồn kinh phí Công ty đã chi trả giải phóng mặt bằng).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: thực hiện đo đạc, nhận bản giao khu vực và cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa; lập, phê duyệt và gửi Thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái; đăng ký ngày xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; có sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; ký hợp đồng thuê đất.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 121/2010/QĐ-GRA ngày 01/10/2010 của Giám đốc Chi nhánh Công ty Sản xuất đá granit TNHH - Granida Yên Bái là chưa đúng thẩm quyền quy định.

b) Hoạt động khai thác chưa bảo đảm tiến độ hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và giấy phép được cấp.

c) Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2015 (Công ty đang xin hoãn thực hiện); chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

d) Tại khai trường đất, đá thải trong quá trình làm đường chưa đưa về bãi thải theo thiết kế được duyệt.

Xét việc Công ty đang tạm dừng khai thác để triển khai hoạt động thăm dò đánh giá lại trữ lượng; ý kiến đề nghị của Công ty, Đoàn Thanh tra, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam không xử lý hành chính các lỗi vi phạm.

IV. KIẾN NGHỊ

Yêu cầu Công ty:

a) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng thẩm quyền quy định. Gửi văn bản thông báo và hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái.

b) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hàng năm; ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

c) Bảo đảm tiến độ hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ và Giấy phép khai thác khoáng sản. Có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về lý do dừng khai thác và cam kết kế hoạch khai thác tiếp theo.

d) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các mốc giới khu vực khai thác, đảm bảo không để vùi lấp, hư hỏng; hàng năm thực hiện Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc, giám sát môi trường; quy định đối với việc ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường. Thu gom đất, đá thải trong quá trình làm đường để tập trung về bãi thải theo thiết kế được duyệt.

Công ty có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty Sản xuất đá granit trách nhiệm hữu hạn - Granida đối với các yêu cầu nêu trên./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở TN & MT tỉnh Yên Bái;
- Cty Sản xuất đá granit TNHH - Granida;
- Lưu VP, KSMB, M (10).



Đỗ Cảnh Dương